

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

Giấy nháp và bút; có thể kẻ bảng hàng để kiểm giá trị chữ số.

Đọc dữ kiện và nói điều cần tìm trước khi tính. Có thể tách số, vẽ sơ đồ hoặc dùng thẻ để giải thích.

Ghi cách làm và một phép kiểm phù hợp; chỉ mở đáp án sau khi đã tự thử.

BÀI 1

Làm tròn đến số tự nhiên gần nhất

Làm tròn số thập phân không âm đến số tự nhiên gần nhất, xử lí mốc 5.

VÍ DỤ

7,3 gần 7 hơn 8 nên làm tròn thành 7. Với 7,5, theo quy tắc làm tròn đang học ta tăng hàng đơn vị, được 8.

1 Làm tròn 6,2 và 6,8 đến số tự nhiên gần nhất.

2 Làm tròn 12,5 và 0,49 đến số tự nhiên gần nhất.

3 Làm tròn 99,7 đến số tự nhiên gần nhất.

4 Bạn làm tròn 4,51 thành 4 vì nhìn chữ số phần trăm 1. Chỉ chữ số cần xét và sửa.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 2

Làm tròn đến hàng phần mười

Làm tròn đến hàng phần mười bằng chữ số ở hàng phần trăm.

VÍ DỤ

3,26 làm tròn đến phần mười thành 3,3 vì hàng phần trăm 6. Giữ một chữ số sau dấu phẩy và xét chữ số ngay bên phải.

1 Làm tròn 4,23 và 4,27 đến hàng phần mười.

2 Làm tròn 6,35 đến hàng phần mười.

3 Làm tròn 8,96 đến hàng phần mười; viết một chữ số sau dấu phẩy.

4 Bạn làm tròn 12,04 đến phần mười thành 12,4. Sửa và nói hàng quyết định.

LUYỆN THÊM · LT1

Làm tròn 3,45 đến hàng phần mười.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 3

Làm tròn đến hàng phần trăm

Làm tròn đến hàng phần trăm bằng chữ số ở hàng phần nghìn.

VÍ DỤ

2,346 làm tròn đến phần trăm thành 2,35 vì hàng phần nghìn 6. Kết quả viết hai chữ số ở phần thập phân.

1 Làm tròn 5,432 và 5,438 đến hàng phần trăm.

2 Làm tròn 2,675 đến hàng phần trăm.

3 Làm tròn 9,995 đến hàng phần trăm; viết đủ hai chữ số sau dấu phẩy.

4 Bạn làm tròn 7,204 đến phần trăm thành 7,24. Sửa và giải thích vị trí chữ số 0.

LUYỆN THÊM · LT1

Làm tròn 4,276 đến hàng phần trăm.

Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 4

Ước lượng kết quả bằng số thập phân đã làm tròn

Ước lượng tổng hoặc hiệu bằng cách làm tròn dữ kiện đến số tự nhiên trước khi tính.

VÍ DỤ

Hai đoạn dài 3,8 m và 5,2 m có tổng ước lượng khoảng $4 + 5 = 9$ m.

Đây là cách ước lượng từ các số đã làm tròn; muốn đáp số chính xác cần tính dữ kiện gốc.

- 1** Ước lượng $56,7 + 18,4$ bằng cách làm tròn từng số đến số tự nhiên gần nhất.

- 2** Ước lượng $101,2 - 49,7$ bằng các số tự nhiên gần nhất.

- 3** Hai túi nặng 4,6 kg và 3,2 kg. Làm tròn từng số đến ki-lô-gam để ước lượng tổng khối lượng.

- 4** Một bạn thay hai số đo ban đầu bằng 22 m và 11 m sau khi làm tròn rồi khẳng định tổng gốc đúng 33 m. Có đủ căn cứ không?



Họ và tên: _____ Lớp: _____ Ngày: _____

Cách em làm và kiểm

BÀI 5

Chọn độ chính xác và phân biệt số gần đúng

Chọn mức làm tròn được yêu cầu và phân biệt số gốc với số gần đúng.

VÍ DỤ

Số 12,347 làm tròn đến phần mười là 12,3, đến phần trăm là 12,35. Phải biết yêu cầu giữ đến hàng nào trước khi làm tròn.

1 Ghi 3,476 với hai chữ số sau dấu phẩy bằng cách làm tròn.

2 Làm tròn 6,284 đến số tự nhiên, phần mười và phần trăm.

3 Một số đo ghi 2,74 m. Khi chỉ báo gần đúng đến phần mười, em ghi gì và có thay số đo gốc không?

4 Bạn làm tròn 2,346 đến phần trăm qua hai bước: 2,35 rồi 2,4. Kết quả 2,4 có đúng yêu cầu giữ hai chữ số không?
